



# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

**Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:**

**TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
(VietnamPost)

Trụ sở chính: Số 05 đường Phạm Hùng - Mỹ Đình 2 - Nam Từ Liêm - Hà Nội - Việt Nam.

Website: [www.vnpost.vn](http://www.vnpost.vn)

Điện thoại: 024.37689346 Fax: 024.37689433

**TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)**

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà AS, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

## MỤC LỤC

<b>I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>4</b>
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....	4
2. Tổ chức tư vấn.....	4
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>4</b>
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....</b>	<b>6</b>
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng.....	7
3. Số cổ phần sở hữu .....	7
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT).....</b>	<b>7</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	8
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng.....	11
3. Cơ cấu cổ đông.....	18
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của LPB, những công ty mà LPB đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LPB. ....	18
5. Hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng .....	19
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....	26
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	28
8. Vị thế của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong ngành.....	28
9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2021.....	33
10. Tình hình sử dụng đất đai của Ngân hàng.....	34
11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng.....	36
12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn .....	37
<b>V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>	<b>37</b>
1. Loại cổ phần.....	37
2. Mệnh giá.....	38
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng .....	38
4. Giá khởi điểm bán đấu giá .....	38



5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm.....	38
6. Phương thức chuyển nhượng vốn .....	38
7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá .....	38
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn.....	39
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến .....	39
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	39
11. Giới hạn sở hữu cổ phần tại các Tổ chức tín dụng.....	39
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn .....	40
13. Các loại thuế có liên quan: .....	40
14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn: .....	40
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>	<b>42</b>
<b>VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>	<b>42</b>
1. Tổ chức tư vấn.....	42
2. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.....	43
3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.....	43
<b>VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>	<b>43</b>
<b>IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN .....</b>	<b>44</b>

## I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

#### TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

Ông: **Nguyễn Hải Thanh** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng Thành viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Bà **Trần Thị Thu Thanh** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

*(Theo Giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGD ngày 26/02/2021 của Tổng giám đốc)*

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia soạn thảo trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt cung cấp.

Các thông tin và số liệu về Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt trong Bản công bố thông tin này đã được Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt xác nhận, SHS không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu do Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 31/12/2022, một số thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm ký ban hành Bản công bố thông tin.

Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về LPB, các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

### 1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng: Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam
- Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyên nhượng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt
- Công ty kiểm toán báo Công ty TNHH KPMG Việt Nam



cáo tài chính của Ngân  
hàng Thương mại cổ  
phần Bưu điện Liên  
Việt:

- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Tổng Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ: Điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt thông qua
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

**2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau**


- BCTC Báo cáo tài chính
- BKS Ban kiểm soát
- CASA Current Account Savings Account (tiền gửi không kỳ hạn)
- CTCP Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD Đăng ký kinh doanh
- DTT Doanh thu thuần
- GSKD Giám sát kinh doanh
- HĐKD Hoạt động kinh doanh
- HĐQT Hội đồng quản trị
- LDR Loan to deposit (Tỷ lệ dư nợ tín dụng/vốn huy động)
- LNST Lợi nhuận sau thuế
- LPB/LienVietPostBank/  
Ngân hàng/doanh nghiệp Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt
- VietnamPost/VNPost Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

- NHNN	Ngân hàng Nhà nước
- NHTM	Ngân hàng thương mại
- NIM	Net interest margin (Biên lãi ròng)
- OMO	Open Market Operations (Nghịệp vụ thị trường mở)
- SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán
- TCTD	Tổ chức tín dụng
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
- VCSH	Vốn chủ sở hữu
- VDL	Vốn điều lệ
- TCTD	Tổ chức tín dụng

### III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

#### 1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng:

- Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng:	TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
- Tên giao dịch:	VIETNAM POST
- Trụ sở chính:	Số 05 đường Phạm Hùng - Mỹ Đình 2 - Nam Từ Liêm - Hà Nội - Việt Nam
- Điện thoại:	024.37689346
- Fax:	024.37689433
- Logo	
- Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 0102595740 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 16/12/2021
- Vốn điều lệ:	8.122.000.000.000 đồng (Tám nghìn một trăm hai mươi hai tỷ đồng).

##### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam được hình thành trên cơ sở triển khai Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) do Thủ tướng Chính phủ



phê duyệt tại Quyết định số 58/2005/QĐ-TTg ngày 23/3/2005.

Ngày 01/6/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 674/QĐ-TTg ngày 01/6/2007 về phê duyệt Đề án thành lập Tổng công ty Bưu chính Việt Nam. Theo đó Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam là Tổng công ty nhà nước, do Nhà nước thành lập, hoạt động chuyên về lĩnh vực Bưu chính, hạch toán kinh tế độc lập và được Nhà nước giao vốn thông qua Tập đoàn VNPT, Hội đồng thành viên Tập đoàn VNPT là đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Tổng Công ty và là Hội đồng thành viên của Tổng Công ty. Thực hiện Quyết định số 674/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 15/6/2007, Bộ Bưu chính Viễn Thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) đã ban hành Quyết định số 16/2007/QĐ-TCCB-BBCVT về việc thành lập Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam.

Ngày 16/11/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1746/QĐ-TTg về việc chuyển quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam từ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về Bộ Thông tin và Truyền thông. Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam được đổi tên thành Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (theo Quyết định số 2596/QĐ-BTTTT ngày 28/12/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

Ngày 06/01/2015, Bộ Thông tin và Truyền thông đã Ban hành Quyết định số 09/QĐ-BTTTT về việc tổ chức lại Công ty mẹ Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam. Theo đó, mô hình tổ chức quản lý của Tổng Công ty gồm Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc, phù hợp với Nghị định số 69/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Bộ máy quản lý điều hành của Tổng Công ty theo mô hình tổ chức mới đến nay cũng đã được kiện toàn.

Cơ cấu tổ chức của Vietnam Post gồm 69 đơn vị hạch toán phụ thuộc (gồm 63 Bưu điện tỉnh, thành phố, Công ty PHBC Trung ương, Công ty Dịch vụ số Bưu điện, Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện, Trung tâm Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ Bưu điện, Công ty Tem Bưu chính, Công ty Logistics); 01 Công ty TNHH một thành viên do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; 3 công ty cổ phần do Tổng Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 3 công ty liên kết.

## 2. **Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng**

- Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam là cổ đông lớn, sở hữu **140.501.644** cổ phần, tương đương **8,13%** vốn điều lệ hiện có của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.
- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Ngân hàng Bưu điện Liên Việt hợp tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngân hàng tại hệ thống Phòng Giao dịch Bưu điện theo quy định tại Thông tư số 43 (Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Phòng Giao dịch Bưu điện trực thuộc Ngân hàng Bưu điện Liên Việt).

## 3. **Số cổ phần sở hữu**

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt là **140.501.644** cổ phần (chiếm tỷ lệ **8,13%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

## IV. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT)**



## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### 1.1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT
- Tên Tiếng Anh: Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank
- Tên viết tắt: LienVietPostBank
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Trụ sở chính: Tòa nhà LienVietPostBank, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84 24) 62 668 668 Fax: (84 24) 62 669 669
- Vốn điều lệ đăng ký: 17.291.053.690.000 đồng (Mười bảy nghìn hai trăm chín mươi một tỷ không trăm năm mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 17.291.053.690.000 đồng (Mười bảy nghìn hai trăm chín mươi một tỷ không trăm năm mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)
- Giấy phép hoạt động: Số 91/GP-NHNN ngày 28/03/2008 do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008 và thay đổi lần thứ 24 ngày 11/01/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng
- Mã cổ phiếu: LPB
- Website: [www.lienvietpostbank.com.vn](http://www.lienvietpostbank.com.vn)
- Logo của Ngân hàng:



### *Ngành nghề kinh doanh*

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh ngân hàng

Các nghiệp vụ được phép kinh doanh như: Huy động vốn, hoạt động tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, các hoạt động khác (theo giấy phép số 91/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/03/2008).

### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 2008:
  - Thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt.
  - Khai trương hoạt động Ngân hàng TMCP Liên Việt tại tỉnh Hậu Giang.



- Trở thành công ty đại chúng.
- Năm 2009: Tăng vốn điều lệ từ 3.300 tỷ đồng lên 3.650 tỷ đồng theo hình thức chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Năm 2010: Hợp tác cùng Công ty Cổ phần Him Lam thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần nhằm hỗ trợ phát triển huyện nghèo Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
- Năm 2011:
  - Tăng vốn điều lệ từ 3.650 tỷ đồng lên 5.650 tỷ đồng thông qua chuyển đổi 2.000 tỷ đồng trái phiếu; tăng vốn điều lệ từ 5.650 tỷ đồng lên 6.010 tỷ đồng thông qua sáp nhập Công ty dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện.
  - Khai thác hệ thống hơn 10.000 điểm giao dịch sau khi Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt.
  - Đổi tên thành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank).
  - Xếp thứ 87 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trên bảng xếp hạng VNR 500.
- Năm 2012:
  - Tăng vốn điều lệ lên 6.460 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam.
  - Khánh thành Trụ sở của Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần tại khu vực chợ trung tâm Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
  - Xếp thứ 39 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.
- Năm 2013: Ngân hàng đã vinh dự nhận Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2012 do Ban Biên tập và cộng đồng độc giả của Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
  - Đạt danh hiệu Thương vụ M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 – 2013 do Báo Đầu tư và Công ty AVM Vietnam phối hợp tổ chức.
  - Ký kết Biên bản ghi nhớ và Hợp đồng tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tập đoàn Bưu chính Pháp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và LienVietPostBank.
  - Nhận giải thưởng “Chứng chỉ xuất sắc trong xử lý điện thanh toán theo chuẩn quốc tế STP năm 2013” do Ngân hàng Wells Fargo N.A trao tặng.
- Năm 2014: Ngân hàng nhận giải thưởng: “Ngân hàng trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam và Ngân hàng tiết kiệm tốt nhất Việt Nam” do Global Banking & Finance Review trao tặng.
  - Đầu tư, góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện Việt Lào với giá trị góp vốn 300 tỷ đồng.
- Năm 2015: Nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014 lần thứ 11 với chủ đề Tạo dựng môi trường kinh doanh bình đẳng và lành mạnh” do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.
  - Đổi trụ sở chính tới Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành



phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2016: Nhận Bằng khen do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện trong giai đoạn 2011-2015.
  - Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Công ty Cổ phần Him Lam cam kết dành trên 11.000 tỷ đồng để phát triển mắc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
  - Chính thức trở thành ngân hàng thương mại cổ phần có mạng lưới lớn nhất với Chi nhánh ở 63 tỉnh, thành trên toàn quốc và hơn 10.000 điểm giao dịch trên mạng lưới bưu điện đến tận cấp huyện, xã.
  - Đối trụ sở chính tới Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Năm 2017: Chuyển đổi CoreBanking thành công, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh của gần 140 Chi nhánh/Phòng giao dịch và hơn 1.000 Phòng giao dịch Bưu điện trên toàn quốc.
  - Nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.
  - Được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom với mã chứng khoán là LPB. Ngày 05/10/2017 là ngày giao dịch đầu tiên với 646 triệu cổ phiếu LPB chào sàn với mức giá tham chiếu là 14.800 Đồng/cổ phiếu.
  - Là ngân hàng đầu tiên của Việt Nam giành Giải thưởng APICTA. Đồng thời, Ví Việt cũng nhận được giải Sao Khuê - TOP 10 Sản phẩm ứng dụng công nghệ xuất sắc nhất Việt Nam 2017 và là Sản phẩm duy nhất trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng do Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam trao tặng.
- Năm 2018:
  - Tăng vốn điều lệ lên 7.500 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động.
  - Lần đầu tiên được Moody's (Tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu) xếp hạng tín nhiệm ở mức B2 và triển vọng Tích cực.
  - Chỉ số tín nhiệm tiên gửi, nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ dài hạn được nâng lên 1 bậc, từ B2 lên B1. Triển vọng đối với xếp hạng tín nhiệm tiên gửi bằng nội tệ và nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ chuyển từ "tích cực" sang "ổn định".
- Năm 2019:
  - Tăng vốn điều lệ lên 8.881 tỷ đồng thông qua chi trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu.
  - Chính thức được NHNN chấp thuận tuân thủ sớm Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước thời hạn.
- Năm 2020:
  - Tăng vốn điều lệ lên 9.769 tỷ đồng thông qua trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

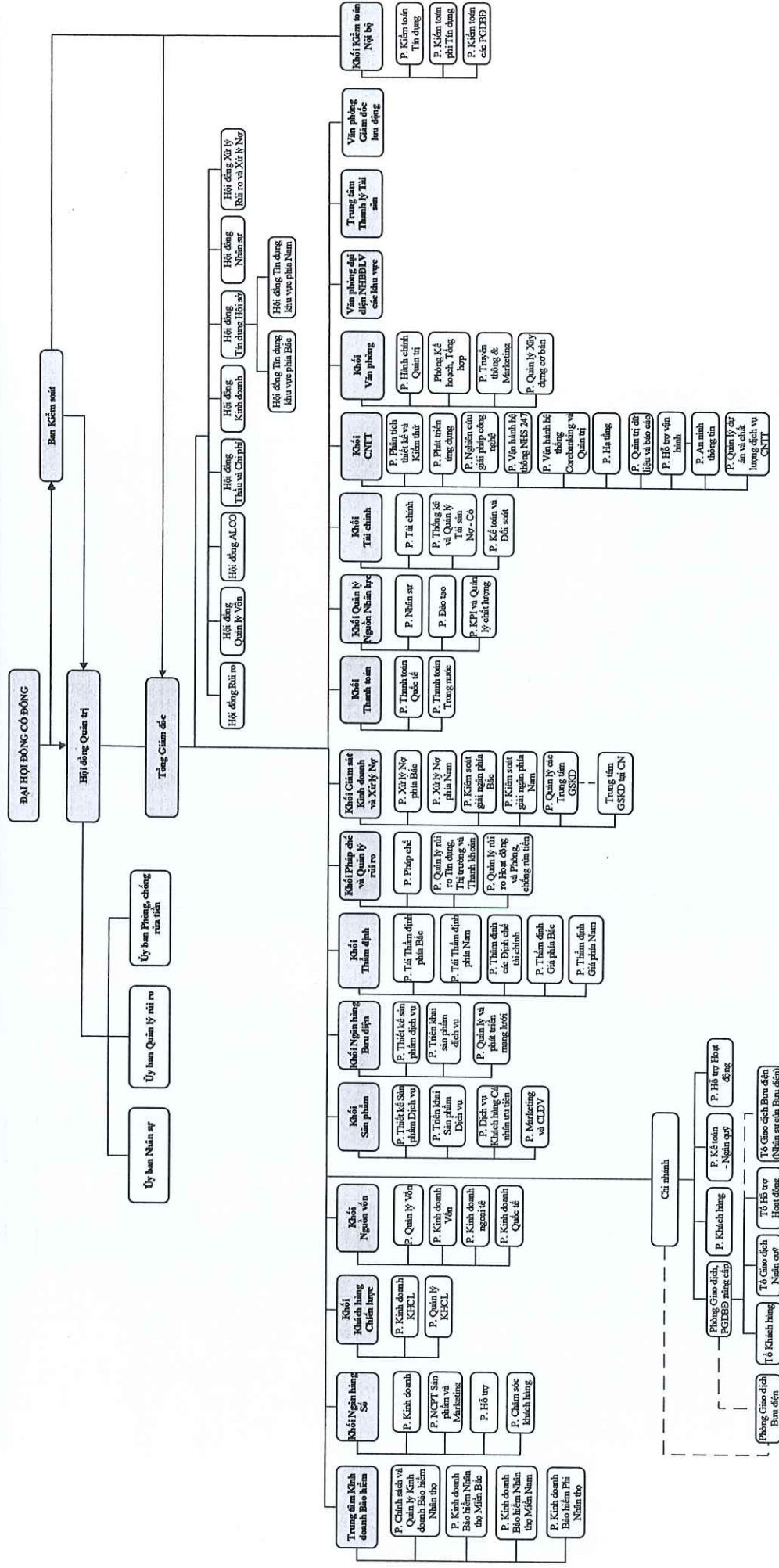


- Gần 977 triệu cổ phiếu LPB được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu LPB là 11.800 đồng/cổ phiếu, tương ứng giá trị vốn hóa khi chào sàn đạt hơn 11.500 tỷ đồng.
- Hoàn thành tiêu chuẩn Basel II trước thời hạn.
- Năm 2021:
  - Tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu chia cổ tức năm 2020 cho các cổ đông hiện hữu.
- Năm 2022:
  - Tháng 1/2022: LPB tăng vốn điều lệ lên hơn 12.385 tỷ đồng từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
  - Tháng 6/2022: Ngân hàng chào bán thành công 264.999.670 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ lên 15.036 tỷ đồng.
  - Ngày 18/11/2022: LPB thực hiện việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ trả cổ tức là 15%, nâng vốn điều lệ lên 17.291 tỷ đồng.
  - Nhận 2 giải thưởng quốc tế từ tổ chức Global Banking and Finance Review (GBAF) và Global Business Outlook (GBO) lần lượt là “Sản phẩm Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2021 – Tín dụng hưu trí” (Best Product Vietnam 2021 – Retirement Credit) và “Ngân hàng Bán lẻ Phát triển nhanh nhất Việt Nam 2021” (Fastest Growing Retail Bank – Vietnam 2021).
  - Với việc tăng tốc số hóa, đạt hiệu quả vượt trội trong kinh doanh bán lẻ cùng nền tảng vững vàng, LPB vinh dự nhận giải thưởng Asia Pacific Enterprise Award - APEA 2022 hạng mục “Doanh nghiệp xuất sắc châu Á”
- Năm 2023: LPB được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 11/01/2023, ghi nhận số vốn điều lệ là 17.291 tỷ đồng.

## 2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

*Nguồn: LPB*

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT





Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng gồm:

**a) Đại hội đồng cổ đông:**

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
- Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập Công ty con;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc; cổ đông lớn; người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.



- Chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Ngân hàng, miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

**b) Hội đồng quản trị:**

HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển của Ngân hàng;
- Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định hoặc quyết định trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị điều hành của Ngân hàng bao gồm cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trụ sở chính, bộ phận Kiểm toán nội bộ, Chi nhánh, Công ty con, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp;
- Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ phê chuẩn quy định về tổ chức của HĐQT trước khi ban hành;
- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc và Bộ máy giúp việc, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Thư ký HĐQT, Giám đốc Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ về vấn đề nhân sự do HĐQT ban hành;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác;
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng từ 10% (mười phần trăm) trở lên cho đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 59 của Luật Các TCTD năm 2010;
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định của Luật Các TCTD, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Ngân hàng;



- Thông qua các hợp đồng của Ngân hàng với Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng; các hợp đồng của Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các Ủy ban, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của các đơn vị và cá nhân này;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng;
- Xem xét, phê duyệt Báo cáo thường niên;
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- Đề nghị NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định phương án phát hành trái phiếu trừ trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền. Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền của Ngân hàng trừ trường hợp giá chào bán đã được ấn định trong Phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng theo quy định của pháp luật;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trên cơ sở được ĐHĐCĐ chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT thực hiện;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;



- HĐQT sử dụng con dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

**c) Ban kiểm soát:**

BKS là cơ quan đại diện cho cổ đông, có trách nhiệm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Ban hành quy định nội bộ của BKS; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Khối Kiểm toán nội bộ;
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại Khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có;
- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC của Ngân hàng;



- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các văn bản khác của Ngân hàng.

**d) Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 14 Phó Tổng Giám đốc quản lý điều hành các Khối/Trung tâm nghiệp vụ và các khu vực của Ngân hàng. Kế toán trưởng thực hiện quản lý về mặt tài chính - kế toán trong toàn hệ thống LienVietPostBank. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng;
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;
- Lập và trình HĐQT thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng;
- Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;
- Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng;
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT;
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Cán bộ nhân viên của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và BKS;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng;
- Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.

Trong Ban Tổng Giám đốc, các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và do Tổng Giám đốc quyết định thành lập bao gồm: Hội đồng Rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng ALCO, Hội đồng Thầu và Chi phí, Hội đồng Kinh doanh, Hội đồng Tín dụng Hội sở, Hội đồng Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro và Xử lý nợ.



**e) Các ủy ban**

Các Ủy ban được Ngân hàng thành lập trực thuộc HĐQT của Ngân hàng nhằm giúp HĐQT thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, gồm:

- Ủy ban Nhân sự.
- Ủy ban Quản lý rủi ro.
- Ủy ban Phòng, chống rửa tiền.

**f) Các Giám đốc Khối/ Trung tâm, Chi nhánh, Trung tâm Giám sát kinh doanh (GSKD) và Phòng Giao dịch**

Các Giám đốc Khối/Trung tâm, Chi nhánh, Trung tâm GSKD và Phòng Giao dịch trực tiếp điều hành các Khối/Trung tâm, Chi nhánh, Trung tâm GSKD và Phòng Giao dịch trong phạm vi ủy quyền và nhiệm vụ mỗi Đơn vị.

**3. Cơ cấu cổ đông**

**3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2022**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>A</b>	<b>Cổ đông tổ chức</b>	<b>128</b>	<b>331.962.071</b>	<b>19,20%</b>
	Trong nước	87	249.056.249	14,40%
	Nước ngoài	41	82.905.822	4,80%
<b>B</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>65.346</b>	<b>1.397.143.298</b>	<b>80,80%</b>
	Trong nước	65.110	1.393.702.056	80,60%
	Nước ngoài	236	3.441.242	0,20%
	<b>Tổng</b>	<b>65.474</b>	<b>1.729.105.369</b>	<b>100%</b>

Nguồn: LPB

**3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2022**

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	140.501.644	1.405.016.440.000	8,13%
		<b>140.501.644</b>	<b>1.405.016.440.000</b>	<b>8,13%</b>

Nguồn: LPB

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của LPB, những công ty mà LPB đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LPB.**



- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Không có
- Những công ty mà LPB đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LPB: Không có

## 5. Hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng

### 5.1. Sản phẩm, dịch vụ

LienVietPostBank đã và đang cung cấp các sản phẩm/dịch vụ sau:

#### ✦ Sản phẩm huy động:

- Các sản phẩm huy động của Ngân hàng gồm *sản phẩm tiết kiệm truyền thống tại quầy*: tiết kiệm thường, tiết kiệm gửi góp, tiết kiệm bậc thang và sản phẩm *tiết kiệm online* phù hợp với xu hướng công nghệ 4.0. Với sản phẩm này, khách hàng có thể gửi và rút tiền tiết kiệm mà không cần phải đến quầy giao dịch của Ngân hàng.
- Ngoài việc triển khai sản phẩm trên Kênh ngân hàng, với ưu thế được khai thác các sản phẩm, dịch vụ tại hệ thống Phòng giao dịch Bưu điện (PGDBĐ) trên cả nước, Tại ngày 31/12/2022 LienVietPostBank đang phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam cung cấp dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện trên hệ thống 839 Phòng giao dịch bưu điện đến tận cấp huyện, xã (bao gồm 568 Phòng Giao dịch Bưu điện và 271 Tổ Giao dịch Bưu điện thuộc các PGD được nâng cấp từ PGDBĐ). Mô hình hợp tác cung cấp dịch vụ giữa LPB và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam này được thực hiện theo Thông tư số 43/2015/TT-NHNN về tổ chức và hoạt động của PGDBĐ trực thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
- Dịch vụ huy động tiền gửi Tiết kiệm Bưu điện, được LPB hợp tác với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trên hệ thống PGDBĐ đạt số dư 79.770 tỷ đồng với hơn 75% số tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên (số liệu cập nhật tại ngày 13/02/2023) và tăng trưởng đều hàng năm.
- Cùng với việc đa dạng hóa các sản phẩm huy động, ngân hàng thường xuyên triển khai các chương trình thúc đẩy, tri ân, chăm sóc khách hàng cá nhân: chương trình khuyến mại, chương trình tặng quà nhân dịp 8/3, sinh nhật khách hàng, Tết nguyên đán để duy trì ổn định và gia tăng nguồn huy động tiền gửi của khách hàng.

#### ✦ Sản phẩm tín dụng:

Bên cạnh các sản phẩm tín dụng truyền thống phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất kinh doanh của khách hàng, LienVietPostBank có các sản phẩm đặc thù cho từng phân khúc khách hàng:

- *Sản phẩm tín dụng hưu trí*: Với cơ chế hợp tác cùng với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, LienVietPostBank tận dụng ưu thế mạng lưới các Phòng giao dịch Bưu điện trải rộng khắp toàn quốc đã triển khai sản phẩm Tín dụng Hưu trí để cho vay đối với cán bộ hưu trí nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội tại khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước, đến tận vùng sâu, vùng xa.
- *Sản phẩm cho vay công chức, viên chức và lực lượng vũ trang*: Là một trong những sản phẩm được triển khai mạnh tại các chi nhánh LienVietPostBank và các Phòng giao dịch Bưu



điện. Sản phẩm dành cho đối tượng là công chức, viên chức và cán bộ lực lượng vũ trang, với mức cho vay căn cứ trên mức lương hàng tháng. Các đơn vị kinh doanh của LienVietPostBank đã đẩy mạnh việc hợp tác với các trường học, bệnh viện, cơ quan ban ngành của Nhà nước,... để tổ chức các buổi hội thảo, giới thiệu sản phẩm đến các cán bộ công chức viên chức, lực lượng vũ trang tại từng địa phương.

- *Sản phẩm cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn:* Với lợi thế là ngân hàng có mạng lưới rộng khắp cả nước, đặc biệt là các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, LienVietPostBank cung cấp sản phẩm Cho vay phát triển nông nghiệp dành riêng cho nhóm đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- *Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua Tổ liên kết:* Hướng tới các đối tượng khách hàng là thành viên các Hội nông dân, Hội phụ nữ hoặc các tổ chức hội đoàn khác có nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh hoặc tiêu dùng cá nhân.

#### ✦ Sản phẩm ngân hàng số Lienviet 24h (được nâng cấp từ sản phẩm Ví Việt)

- Ví Việt được biết đến là thẻ phi vật lý, cũng là một giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng. Nền tảng ứng dụng Ví Việt vừa có đầy đủ tính năng của ví điện tử như: công thanh toán điện tử, phương tiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trên smartphone hay website, phục vụ cho mọi tầng lớp dân cư, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp, tổ chức, có thể dễ dàng thanh toán hóa đơn, mua sắm trực tuyến, trả tiền hàng hóa, dịch vụ, nạp tiền điện thoại, chuyển tiền, nhận tiền, nạp tiền vào Ví Việt và rút tiền mặt tại điểm giao dịch, chuyển tiền từ Ví Việt đến tài khoản Ngân hàng nội địa một cách nhanh chóng, 24/7, an toàn, tiện ích, mọi lúc, mọi nơi. Bên cạnh đó, Ví Việt còn có chức năng là một ngân hàng số, từ tháng 01/2018, người sử dụng Ví Việt có thể thực hiện các dịch vụ ngân hàng trực tuyến như: gửi tiền tiết kiệm online (chỉ với số tiền tối thiểu 100.000 VNĐ), quản lý/truy vấn các tài khoản thanh toán, tiền gửi tiết kiệm tại quầy trên Ví, quản lý toàn bộ danh mục các loại thẻ: thẻ ghi nợ quốc tế trả trước, thẻ ghi nợ quốc tế, thẻ tín dụng,...Theo đó, người dùng có thể đóng/mở thẻ, thanh toán một phần/toàn bộ, cài đặt chế độ ủy thác thanh toán thẻ trên ứng dụng Ví Việt. Đặc biệt hơn cả là ngoài các hình thức nạp tiền vào Ví theo cách thông thường, khách hàng có thể chuyển tiền vào Ví Việt tại quầy giao dịch của hơn 40 ngân hàng thương mại trên toàn quốc,.. và được hưởng rất nhiều ưu đãi: Gửi tiền với lãi suất cao hơn so với tại quầy, mua sắm được hưởng nhiều ưu đãi,..

- Tháng 10/2020, LienVietPostBank chính thức ra mắt siêu ứng dụng ngân hàng số LienViet24h – được nghiên cứu và phát triển trên nền tảng ngân hàng hợp kênh, tích hợp 3 trong 1: Ví Việt, Ngân hàng số và Thẻ, nhằm đem lại những trải nghiệm ngân hàng số thuận tiện và an toàn với nền tảng công nghệ tiên tiến (như hệ thống bảo mật tuyệt đối – chứng chỉ được cấp bởi GlobalSign; xác thực tài khoản qua nhiều yếu tố: qua mật khẩu, qua SMS, sinh trắc học; định danh tài khoản điện tử với giải pháp eKYC...).

#### ✦ Sản phẩm bảo hiểm

Song hành cùng sự phát triển của các sản phẩm dịch vụ truyền thống, Ngân hàng cũng phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, luôn đảm bảo an toàn cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng đem lại sự bảo vệ toàn diện cho khách hàng:



- Sản phẩm bảo hiểm nhân thọ: LienVietPostBank đã ký kết hợp đồng hợp tác bảo hiểm độc quyền với Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam kéo dài 5 năm từ năm 2016. Hiện nay, LPB vẫn đang tiếp tục hợp tác với Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam và đang trong quá trình đàm phán, lựa chọn Công ty BHNT để tiếp tục khai thác trong thời gian tới.
- Sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ: ngày càng phong phú với tất cả các đối tượng như nhà, xe cơ giới, sức khỏe, tai nạn, sinh mạng cá nhân,...Ngân hàng luôn lựa chọn và hợp tác với các công ty bảo hiểm phi nhân thọ có uy tín, thị phần hàng đầu tại thị trường Việt Nam như: Bảo Việt, PJICO, VNI,...

#### ➤ Sản phẩm khác

- Ngoài các sản phẩm đặc thù trên, các sản phẩm dịch vụ truyền thống khác tương ứng với từng mảng hoạt động của Ngân hàng như: Tiết kiệm Bru điện, Cho vay mua xe ô tô, Bảo lãnh vay vốn, Nhờ thu séc, Thanh toán biên mậu... vẫn được tích cực nghiên cứu, hoàn thiện để làm đòn bẩy cho LienVietPostBank phát triển các sản phẩm mới, hoàn thiện và riêng biệt hơn.

## 5.2. Hoạt động huy động vốn

Nguồn vốn huy động của LPB đạt tăng trưởng tốt và ổn định qua các năm, chủ yếu tập trung từ tiền gửi khách hàng. Căn cứ Báo cáo tài chính Quý IV/2022, nguồn vốn huy động của LPB tại 31/12/2022 là 293.715 tỷ đồng, trong đó:

### Cơ cấu huy động vốn

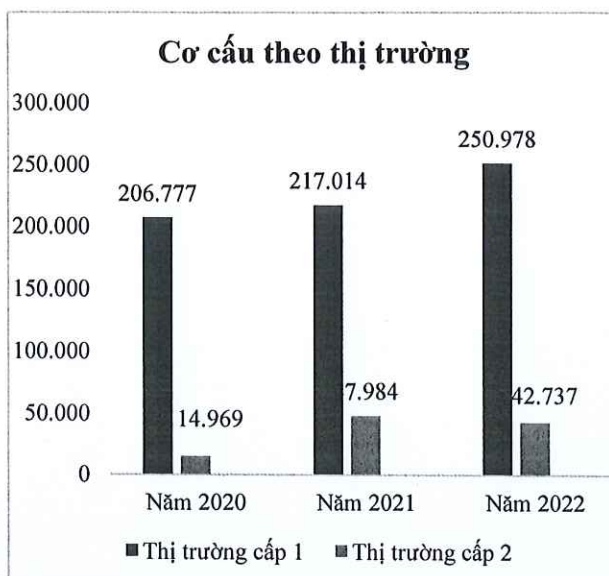
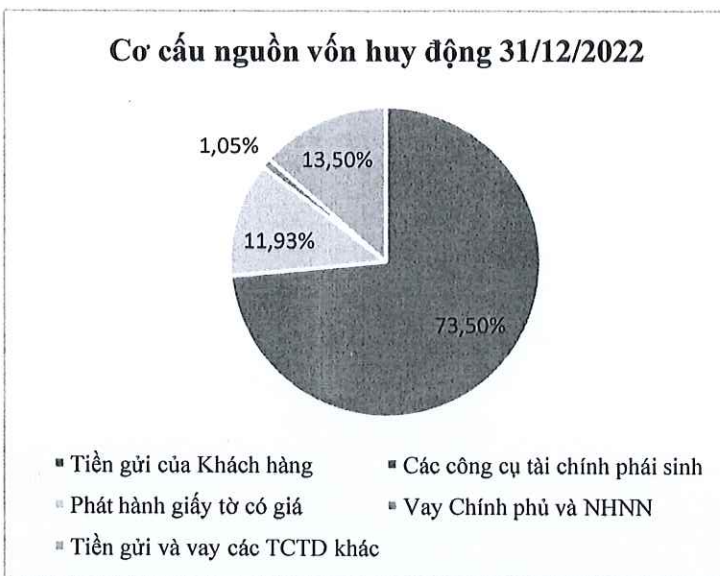
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		31/12/2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Vay Chính phủ và NHNN	224.189	0,10%	1.702.874	0,64%	3.076.781	1,05%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	14.745.116	6,65%	46.281.380	17,46%	39.660.022	13,50%
Tiền gửi của Khách hàng	174.525.987	78,71%	180.276.346	68,03%	215.888.025	73,50%
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0,00%	0	0,00%	42.030	0,01%
Phát hành giấy tờ có giá	32.251.205	14,54%	36.737.629	13,86%	35.048.167	11,93%
<b>Tổng cộng</b>	<b>221.746.497</b>	<b>100%</b>	<b>264.998.229</b>	<b>100%</b>	<b>293.715.025</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB

### Cơ cấu huy động vốn





Tổng nguồn vốn huy động năm 2021 đạt 264.998 tỷ đồng, tăng 19,51% so với năm 2020. Tính đến 31/12/2022, tổng nguồn vốn huy động 293.715 tỷ đồng, trong đó:

- Tập trung chủ yếu trong cơ cấu nguồn vốn là vốn huy động từ thị trường cấp 1 chiếm ~ 85,45%, trong đó tiền gửi của khách hàng chiếm 73,05% tổng nguồn vốn.
- Hoạt động phát hành giấy tờ có giá cũng đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn huy động của LienVietPostBank với nhiều sản phẩm phong phú và đa dạng như: trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu tăng vốn cấp 2 phát hành riêng lẻ, phát hành ra công chúng, trái phiếu thường và chứng chỉ tiền gửi. Năm 2020, LienVietPostBank đã phát hành thành công 17.650 tỷ đồng Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, nâng tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm 31/12/2020 lên hơn 32.000 tỷ đồng. Năm 2021, tiếp nối các thành công năm 2020, Ngân hàng đã phát hành thành công gần 1.808,5 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng, 15.990 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ kỳ hạn 02-03 năm. Đến ngày 31/12/2022, tổng số dư Giấy tờ có giá đạt hơn 35.048 tỷ đồng.
- Huy động vốn thị trên thị trường liên ngân hàng đến ngày 31/12/2022 đạt 39.660 tỷ đồng, bằng 85,69% so với cùng kỳ năm trước. Loại tiền được sử dụng chủ yếu là Đồng Việt Nam (chiếm 91%-92% tổng nguồn vốn huy động).
- Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình hơn 73% tổng nguồn vốn huy động của LienVietPostBank trong giai đoạn 2020 – 2022. Huy động tiền gửi từ khách hàng tăng trưởng liên tục, ổn định đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư.

**Cơ cấu tiền gửi khách hàng**

Đơn vị: triệu đồng

Tiền gửi khách hàng	31/12/2020		31/12/2021		31/12/2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Phân theo kỳ hạn</b>						
Tiền gửi không kỳ hạn	25.281.802	14,49%	17.846.441	9,90%	18.760.984	8,69%



Tiền gửi khách hàng	31/12/2020		31/12/2021		31/12/2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tiền gửi có kỳ hạn	148.969.339	85,36%	162.156.840	89,95%	196.966.597	91,24%
Khác	274.846	0,16%	273.065	0,15%	160.444	0,07%
<b>Phân loại theo đối tượng</b>						
Tổ chức kinh tế	68.260.239	39,11%	65.190.934	36,16%	76.534.120	35,45%
Cá nhân	106.265.748	60,89%	115.085.412	63,84%	139.353.905	64,55%
<b>Tổng</b>	<b>174.525.987</b>	<b>100%</b>	<b>180.276.346</b>	<b>100%</b>	<b>215.888.025</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB

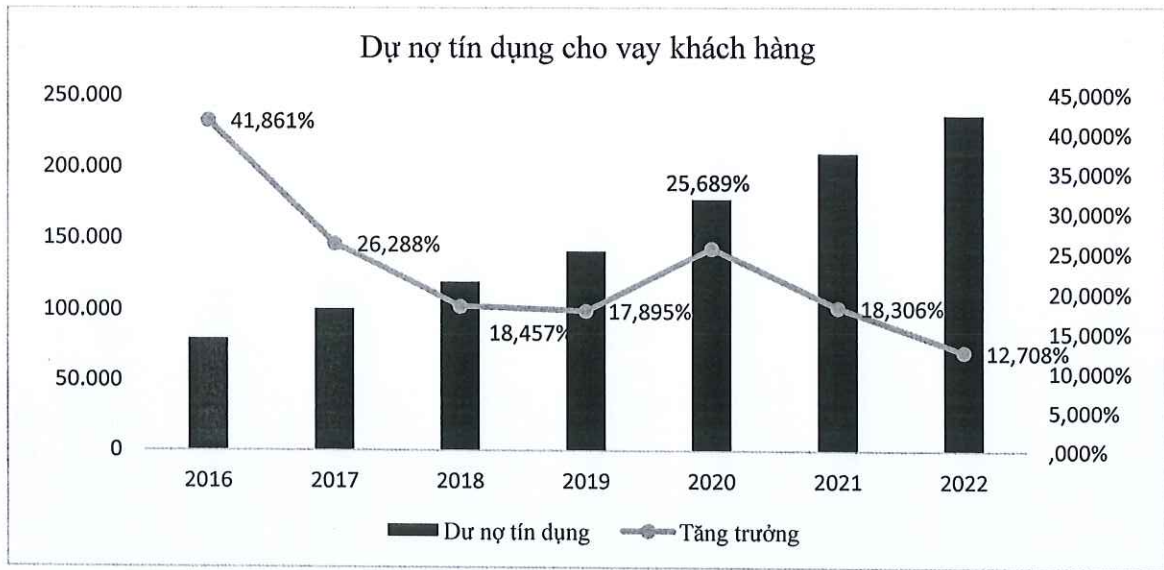
- Theo cơ cấu kỳ hạn, huy động có kỳ hạn tăng trưởng mạnh và chiếm tỷ trọng lớn. Năm 2022, tiền gửi có kỳ hạn đạt 196.967 tỷ đồng, chiếm 91,24% tổng huy động tiền gửi của khách hàng, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Bên cạnh đó, cơ cấu nguồn vốn không kỳ hạn giá rẻ (CASA) tăng khoảng 915 tỷ đồng, tương ứng tăng 5,13% so với năm 2021.
- Theo cơ cấu nhóm khách hàng, huy động tiền gửi của LienVietPostBank chủ yếu từ nhóm khách hàng cá nhân, năm 2022 đạt 139.354 tỷ đồng, cao hơn năm 2021 là 24.269 tỷ đồng, tương ứng tăng 21,09%. Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, theo đúng định hướng phát triển bán lẻ của LienVietPostBank trong những năm qua.

### 5.3. Hoạt động tín dụng

- Quy mô và tốc độ tăng trưởng tín dụng

Tỷ lệ tăng trưởng dư nợ cho vay của LienVietPostBank tăng đều qua các năm, từ 17,89% năm 2019 đến 25,68% năm 2020 và đạt 18,3% trong năm 2021, tương ứng với số dư lần lượt là 140.523 tỷ đồng, 176.622 tỷ đồng và 208.954 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2022, dư nợ cho vay đạt 235.507 tỷ đồng, cao hơn năm 2021 là 26.553 tỷ đồng, tương ứng tăng 12,71%. LienVietPostBank là một trong những ngân hàng thương mại có tốc độ tăng trưởng tín dụng cao nhất ngành.

**Dư nợ tín dụng cho vay khách hàng**



Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 – 2021, BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB

• **Cơ cấu cho vay khách hàng**

**Cơ cấu cho vay khách hàng**

Đơn vị: triệu đồng

Cho vay khách hàng	31/12/2020		31/12/2021		31/12/2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Theo thời hạn cho vay</b>						
Cho vay ngắn hạn	56.199.575	31,82%	70.667.278	33,82%	88.471.294	37,57%
Cho vay trung hạn	81.581.195	46,19%	92.483.210	44,26%	100.339.749	42,61%
Cho vay dài hạn	38.840.766	21,99%	45.803.648	21,92%	46.695.828	19,83%
<b>Theo đối tượng khách hàng</b>						
Tổ chức kinh tế	100.342.406	56,81%	111.806.543	53,51%	118.564.194	50,34%
Cá nhân	76.279.130	43,19%	97.147.593	46,49%	116.942.677	49,66%
<b>Tổng</b>	<b>176.621.536</b>	<b>100%</b>	<b>208.954.136</b>	<b>100%</b>	<b>235.506.871</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB

- **Về kỳ hạn khoản vay:** LienVietPostBank đang thực hiện chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tích cực, dư nợ tín dụng trung, dài hạn và có xu hướng chiếm tỷ trọng giảm dần và dư nợ tín dụng ngắn hạn có xu hướng chiếm tỷ trọng tăng dần. Tại ngày 31/12/2022, dư nợ cho vay trung hạn của LienVietPostBank đạt 42,61% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng. Dư nợ ngắn hạn đã tăng đáng kể trong các năm gần đây, đạt 88.471 tỷ đồng tại ngày 31/12/2022 (chiếm tỷ lệ 37,57%), tăng 25,19% so với năm trước. Dư nợ dài hạn giữ ở mức ổn định quanh ngưỡng khoảng 22% trong giai đoạn năm 2020 – 2021 và sang năm 2022 giảm xuống còn 19,83%. Với định hướng cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn như trên, LienVietPostBank đã đảm bảo khả năng thanh khoản và sự cân đối giữa nguồn vốn huy động với các hoạt động cho vay của



mình.

- **Về đối tượng khách hàng:** Tại 31/12/2021, cho vay các tổ chức kinh tế đạt 111.807 tỷ đồng chiếm tỷ trọng cao hơn so với cho vay khách hàng cá nhân (đạt 97.148 tỷ đồng). Tuy nhiên cơ cấu cho vay chuyển dịch từ tổ chức kinh tế sang khách hàng cá nhân, từ mô hình bán buôn sang bán lẻ, giúp Ngân hàng phân tán rủi ro, giảm sự tập trung vào một số khách hàng lớn. Đến ngày 31/12/2022, cho vay tổ chức kinh tế đạt 118.564.194 tỷ đồng, chiếm 50,34% tổng cơ cấu cho vay trong khi cho vay khách hàng cá nhân đạt 116.942.677 tỷ đồng, chiếm 49,66%.
- **Chất lượng nợ cho vay**

**Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng**

*Đơn vị: triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2020		31/12/2021		31/12/2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ đủ tiêu chuẩn	172.777.892	97,82%	204.089.692	97,67%	228.513.627	97,03%
Nợ cần chú ý	1.316.295	0,75%	2.000.990	0,96%	3.566.426	1,51%
Nợ dưới tiêu chuẩn	404.729	0,23%	460.296	0,22%	1.069.695	0,45%
Nợ nghi ngờ	356.353	0,20%	1.069.630	0,51%	1.004.566	0,43%
Nợ có khả năng mất vốn	1.766.267	1,00%	1.333.528	0,64%	1.352.557	0,57%
<b>Tổng dư nợ</b>	<b>176.621.536</b>	<b>100%</b>	<b>208.954.136</b>	<b>100%</b>	<b>235.506.871</b>	<b>100%</b>
<b>Nợ xấu</b>	<b>2.527.349</b>	<b>1,43%</b>	<b>2.863.454</b>	<b>1,37%</b>	<b>3.426.818</b>	<b>1,46%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB*

Về phân loại dư nợ tín dụng, LienVietPostBank chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của LienVietPostBank. Tính đến ngày 31/12/2022, tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank vẫn được duy trì ở mức an toàn, bằng 1,46% tổng dư nợ cho vay khách hàng (thuộc nhóm các TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp trong hệ thống) dù tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng ở mức 12,71%. Đây là kết quả đạt được nhờ việc chú trọng công tác thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu, hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu mới trong chiến lược phát triển của LienVietPostBank.

**5.4. Hoạt động khác**

- Hoạt động bảo lãnh

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng sử dụng các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng.

**Hoạt động bảo lãnh**

*Đơn vị: triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Bảo lãnh vay vốn	67.222	63.340	59.340
Cam kết giao dịch hối đoái	39.605.786	72.977.996	74.355.004



Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	429.900	1.281.853	1.786.014
Bảo lãnh khác	1.327.012	891.795	944.919
Các cam kết khác	2.181.277	2.828.995	301.096
<b>Tổng</b>	<b>43.611.197</b>	<b>78.043.979</b>	<b>77.446.373</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB

- Hoạt động đầu tư chứng khoán

#### Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
<b>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</b>	<b>33.374.328</b>	<b>38.706.806</b>	<b>42.007.290</b>
Chứng khoán nợ	32.943.215	38.275.693	42.007.289
Chứng khoán vốn	431.113	431.113	1
<b>Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán</b>	<b>(14.316)</b>	<b>(17.320)</b>	<b>-</b>
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>-</b>	<b>232.521</b>	<b>566.280</b>
<b>Tổng</b>	<b>33.360.012</b>	<b>38.922.007</b>	<b>42.573.570</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB

- Hoạt động góp vốn, đầu tư dài hạn

LienVietPostBank hiện đang đầu tư góp vốn vào 02 doanh nghiệp khác với tổng giá trị vốn góp ~316 tỷ đồng gồm:

#### Danh sách các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn

Tên	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)
CTCP Chứng khoán Liên Việt	1.375.000	5,50%	15.931
CTCP điện Việt Lào	30.000.000	6,87%	300.000
<b>Tổng</b>			<b>315.931</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB

#### 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	242.342.951	289.193.879	327.745.847	13,33%
2	Thu nhập lãi thuần	6.720.171	9.017.159	11.899.969	31,97%



TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
3	Lãi khác	1.050.915	1.033.530	2.270.342	119,67%
	<i>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</i>	<i>626.801</i>	<i>857.882</i>	<i>1.661.862</i>	<i>93,72%</i>
	<i>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</i>	<i>62.043</i>	<i>138.787</i>	<i>10.463</i>	<i>-92,46%</i>
	<i>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</i>	<i>33.650</i>	<i>4.543</i>	<i>-</i>	<i>-100%</i>
	<i>Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</i>	<i>137.734</i>	<i>-1.384</i>	<i>342.993</i>	<i>(*)</i>
	<i>Lãi thuần từ hoạt động khác</i>	<i>190.412</i>	<i>33.702</i>	<i>201.147</i>	<i>496,84%</i>
	<i>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</i>	<i>275</i>	<i>-</i>	<i>53.877</i>	<i>(*)</i>
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.125.939	4.960.268	8.863.418	78,69%
5	Dự phòng rủi ro tín dụng	699.386	1.322.250	3.173.737	140,03%
6	Lợi nhuận trước thuế	2.426.553	3.638.018	5.689.681	56,40%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.861.908	2.873.248	4.510.253	56,97%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	69,26%	62,83%	/	/

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB

(\*): Không tính do số liệu so sánh âm

Hoạt động kinh doanh năm 2021 và 2022 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã có những bước tiến vững chắc, tất cả chỉ tiêu kinh doanh của Ngân hàng đều tăng trưởng mạnh:

- **Tổng tài sản** của LPB tại 31/12/2021 đạt 289.193 tỷ đồng, tăng 19,33% so với năm 2020. Thành công này góp phần nâng cao vị thế và quy mô của LienVietPostBank, đưa ngân hàng tiến gần hơn vào Top 10 ngân hàng thương mại có tổng tài sản lớn nhất. Trong năm 2022, tổng tài sản của LPB đạt 327.746 tỷ đồng, cao hơn năm 2021 là 38.552 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,33%.
- **Thu nhập lãi thuần** năm 2021 đạt 9.017 tỷ đồng, tăng 34,18% so với năm 2020, đóng góp 84,19% trong tổng thu nhập hoạt động. Tăng trưởng tín dụng tốt (tăng 18%), đồng thời lợi suất sinh lời tài sản tăng là một trong các yếu tố tác động tích cực đến thu nhập lãi thuần. Trong năm 2022, thu nhập lãi thuần của LPB đạt 11.900 tỷ đồng, cao hơn năm 2021 là 2.883 tỷ đồng, tương ứng tăng 31,97% và hoàn thành 110,01% kế hoạch năm 2022.
- **Lợi nhuận sau thuế** năm 2021 của Ngân hàng đã vượt kế hoạch mà Đại hội cổ đông giao phó khi đạt 2.873 tỷ đồng. Trong năm 2022, lợi nhuận sau thuế của LPB tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ khi đạt 4.510 tỷ đồng - mức cao nhất kể từ khi thành lập và lớn hơn gấp 1,57 lần so với năm 2021, vượt 17,45% so với kế hoạch năm 2022.

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội



## 7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
<b>Khả năng thanh khoản</b>				
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	%	14,79	11,54	16,00
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VND)	%	77,80	67,56	140,58
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (ngoại tệ)	%	(18,32)	157,83	35,18
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	79,48	81,15	79,95
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,94	0,94	0,93
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	16,03	16,21	12,62
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	%	27,71	31,86	37,90
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,84	1,08	1,46
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	13,89	18,52	22,08
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Thu nhập lãi thuần	%	46,52	55,01	74,48
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần bình quân	%	18,91	25,22	30,76
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	12	15	/

Nguồn: LPB

## 8. Vị thế của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong ngành

### 8.1. Tổng quan ngành<sup>1</sup>

- Với nhiều nỗ lực, cố gắng của Chính phủ và NHNN, trong kỳ báo cáo tháng 11/2022, Bộ Tài chính Hoa Kỳ đã đưa Việt Nam ra khỏi Danh sách giám sát về thao túng tiền tệ, đồng thời, đánh giá cao công tác điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá của NHNN.
- Về hạn mức tín dụng, năm 2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng, góp phần hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế và đảm bảo sự phát triển an toàn của hệ thống các tổ chức tín

<sup>1</sup> <https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/tai-chinh-ngan-hang/hoi-nghi-trien-khai-nhiem-vu-ngan-hang-nam-2023>



dụng (TCTD). Tính đến cuối năm 2022, tín dụng toàn nền kinh tế đạt trên 11,78 triệu tỷ đồng, tăng 12,87% so với cuối năm 2021.

- Về lãi suất, từ cuối tháng 9/2022, những tác động tiêu cực đến lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng chuyển biến rất nhanh; lạm phát toàn cầu vẫn ở mức cao, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) liên tục điều chỉnh mạnh lãi suất điều hành và dự báo tiếp tục tăng trong thời gian tới, đồng USD lên giá mạnh, gia tăng áp lực lên mặt bằng lãi suất và tỷ giá trong nước, tạo sức ép lên lạm phát. Để tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tiền tệ, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng, NHNN đã cân nhắc kỹ, buộc phải điều chỉnh tăng các mức lãi suất trong tháng 9 và tháng 10/2022. Đây là giải pháp kịp thời, phù hợp với xu hướng chung tăng lãi suất trên toàn thế giới để ưu tiên kiểm soát lạm phát, giữ ổn định tỷ giá, tạo dư địa thích ứng mới với các biến động trên thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô đảm bảo an toàn hệ thống.
- Về tỷ giá, trong năm 2022, tỷ giá và thị trường ngoại tệ chịu áp lực lớn trước những biến động mạnh trên thị trường quốc tế, cân đối cung - cầu ngoại tệ rất khó khăn. Trong bối cảnh đó, NHNN đã điều hành tỷ giá linh hoạt, thực hiện các phương thức mua bán can thiệp thị trường và điều chỉnh tỷ giá mua/bán can thiệp để đáp ứng nhu cầu thanh khoản và bình ổn tâm lý thị trường. Để chủ động thích ứng trước diễn biến khó lường của thị trường, ngày 17/10/2022, NHNN quyết định điều chỉnh biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND từ mức +3% lên +5%, qua đó, tạo dư địa cho tỷ giá diễn biến linh hoạt, hấp thu các cú sốc bên ngoài. Nhờ đó, thị trường ngoại tệ cơ bản ổn định; đồng Việt Nam giảm giá so với USD khoảng 3,56% so với cuối năm 2021, thấp hơn so với các đồng tiền khác trên thế giới (như Nhân dân tệ giảm 9,86%, Won Hàn Quốc giảm 8,64%, Yên Nhật giảm 14,97%). Hoạt động trên thị trường ngoại tệ về cơ bản diễn ra thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được các TCTD đáp ứng, trong đó có nhu cầu ngoại tệ để nhập khẩu xăng dầu, qua đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.
- Về tín dụng ngành kinh tế, NHNN chỉ đạo TCTD tập trung hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, đồng thời tăng thêm hạn mức tín dụng (gồm cả các giải pháp hỗ trợ vốn vay ngoại tệ) cho các doanh nghiệp đầu môi kinh doanh xăng dầu; triển khai các giải pháp để đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng đối với doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Tây Nguyên.
- Chuyển đổi số ngân hàng và thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được triển khai với việc tập trung xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo thuận lợi cho ứng dụng công nghệ vào hoạt động ngân hàng. Trong năm 2022 NHNN tiếp tục tập trung hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế chính sách, góp phần bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng và từng bước áp dụng chuẩn mực quốc tế. Đặc biệt là NHNN đã hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật Phòng, chống rửa tiền (thay thế Luật phòng chống rửa tiền năm 2012) tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khóa XV và Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết 42/NQ về thí điểm xử lý nợ xấu; ban hành/trình cấp có thẩm quyền ban hành 03 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 19 Thông tư liên quan đến chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và công tác thanh tra, giám sát ngân hàng...
- Lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ với lợi suất sinh lời của tài sản và chi phí trích lập dự phòng quay trở lại mức bình thường do kết quả kinh doanh của các ngân hàng trong năm 2021 bị ảnh hưởng bởi Covid-19 và kết quả năm 2022 chưa phản ánh tác động của việc lãi suất cho vay tăng lên cũng như sự trì trệ trong lĩnh vực bất động sản.



- Chất lượng tài sản vẫn được duy trì trong Quý III/2022 nhưng suy giảm từ Quý IV/2022. Tỷ lệ trên tổng dư nợ của các khoản nợ xấu được báo cáo, trái phiếu VAMC và nợ cơ cấu thuộc chu kỳ trước, các khoản vay tái cơ cấu do Covid lần lượt là 1,47%; 0,14% và 0,57%.

### Triển vọng ngành năm 2023<sup>2</sup>

- **Kinh tế vĩ mô bất ổn và chi phí lãi vay tăng tác động giảm tăng trưởng tín dụng trong năm 2023:** Trước mắt, nền kinh tế VN đang phải đối mặt với nhiều thách thức như lạm phát cao, chỉ số sản xuất thấp do nhu cầu xuất khẩu giảm, và đồng nội tệ suy yếu. Ngoài ra, các động thái thắt chặt cung tiền như rút tiền đồng qua kênh OMO và bán ngoại tệ nhằm kiềm chế biến động của tỷ giá, được dự báo sẽ tiếp tục duy trì trong ngắn hạn. Mặt khác, động thái tăng lãi suất điều hành hai lần tổng cộng 2%, khả năng tiếp tục tăng lãi suất trong thời gian tới vẫn đang bỏ ngõ, và triển vọng kinh tế chưa quá khan khuyến khích cả doanh nghiệp lẫn cá nhân giảm đòn bẩy tài chính, đặc biệt là vay nợ cho các nhu cầu như mở rộng kinh doanh hay mua sắm tài sản. Dựa trên các yếu tố bất lợi đã đề cập, NHNN nhiều khả năng sẽ không đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng cao như các năm trước là 14%.
- **Trong ngắn hạn, cho vay cá nhân sẽ là động lực cho tăng trưởng tín dụng:** Do các bất ổn về kinh tế vĩ mô cũng như áp lực lạm phát, một bộ phận lớn cư dân sẽ có xu hướng hạn chế chi tiêu và tăng tiết kiệm cũng như tìm kiếm kênh đầu tư an toàn dài hạn. Thêm vào đó, các ngân hàng cũng đang nỗ lực giảm thiểu rủi ro tập trung; vì vậy, kênh tín dụng bán lẻ vẫn được kỳ vọng là động lực tăng trưởng tín dụng trong năm 2023.
- **NIM được dự báo giảm:** NHTM đã điều chỉnh lãi suất huy động (mốc tham chiếu cho việc tính lãi suất cho vay) từ giữa năm 2022, vì vậy, các chuyên gia cho rằng ảnh hưởng của việc tăng lãi suất lên NIM của ngân hàng sẽ không quá tiêu cực. Ngoài lãi suất, tỷ lệ nợ xấu tăng cũng sẽ là một tác nhân ảnh hưởng tiêu cực đến NIM trong năm 2023. Tuy nhiên, một vài ngân hàng có thể duy trì được mức NIM hiện tại như các ngân hàng có công ty tài chính mà NIM bị ảnh hưởng mạnh và có khả năng cải thiện từ mức đáy COVID-19 như VPB và MBB hay như nhóm ngân hàng quốc doanh khi có lợi thế huy động với chi phí tương đối ổn định.
- **Nợ xấu tiềm ẩn liên quan tới trái phiếu doanh nghiệp, nợ tái cơ cấu liên quan đến COVID-19, và nợ xấu phát sinh từ lãi vay tăng:** Nợ cơ cấu và nợ xấu mới phát sinh từ việc tăng lãi suất sẽ tạo gánh nặng lên lợi nhuận của ngành nói chung. Ngoài ra, Trái phiếu doanh nghiệp cũng có thể tạo ra các cú sốc về rủi ro thanh khoản và rủi ro hệ thống. Đây là rủi ro mà cả nội bộ ngân hàng cũng như các chuyên gia trong ngành khó lường hóa chính xác.

### 8.2. Vị thế của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- **Mạng lưới:**

Tại thời điểm 31/12/2022, LienVietPostBank có 01 Trụ sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 80 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch (trong đó có 271 Phòng giao dịch có hợp tác với VNPost cung cấp dịch vụ tiết kiệm bưu điện), 568 Phòng Giao dịch Bưu điện phủ sóng tại 63 tỉnh, thành phố cả nước - duy trì vị trí là một trong số các Ngân hàng TMCP có mạng lưới lớn nhất Việt Nam.

Với lợi thế nổi bật về mạng lưới phủ đến tận cấp xã tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng

<sup>2</sup> Báo cáo ngành ngân hàng của Mirae Asset



xa, LienVietPostBank có thể tiếp cận đối tượng khách hàng chưa được các ngân hàng khác hướng tới. Điều này tạo ra lợi thế riêng cho LPB: (i) *mức độ cạnh tranh tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu vùng xa thấp*; (ii) *nguồn huy động từ dân cư ổn định với chi phí trên thời gian gửi thực tế thấp*; và (iii) *cơ hội tăng trưởng và phát triển các sản phẩm cho vay vi mô*.

- **Mô hình hoạt động:**

LienVietPostBank sở hữu một ưu thế mà không ngân hàng nào có được chính là quyền khai thác các sản phẩm, dịch vụ tại hệ thống Phòng giao dịch Bưu điện của VNPost trên cả nước.

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và LienVietPostBank đã thỏa thuận hợp tác triển khai các sản phẩm, dịch vụ trên hệ thống 10.000 điểm giao dịch bưu điện trên cả nước với thời hạn hợp tác 50 năm (Theo đề án Tổng công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng Liên Việt đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý phê duyệt tại văn bản 244/TTg-ĐMDN ngày 21/02/2011). Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký, LienVietPostBank là đối tác duy nhất được quyền cung cấp sản phẩm, dịch vụ để huy động vốn, cấp tín dụng và được ưu tiên cung ứng các dịch vụ ngân hàng tại hệ thống Phòng giao dịch Bưu điện (gần 1.000 Phòng giao dịch Bưu điện được đặt tại các Bưu cục của VNPost, theo Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức và hoạt động của Phòng giao dịch Bưu điện trực thuộc LienVietPostBank). Điều này mang lại cho LienVietPostBank có lợi thế và cơ hội có mặt tại 63 tỉnh, thành phố với độ che phủ 90% ở cấp xã trên toàn quốc và tận dụng cơ sở khách hàng khổng lồ của hơn 400.000 khách hàng cá nhân.

- **Xếp hạng tín dụng của Moody's:**

Tháng 03/2021, LienVietPostBank đã được Tổ chức xếp hạng tín dụng Moody's (một trong ba hãng xếp hạng tín nhiệm uy tín nhất thế giới) nâng mức triển vọng xếp hạng tiền gửi nội tệ và ngoại tệ dài hạn từ “Tiêu cực” lên “Ổn định”.

Tháng 09/2022, LienVietPostBank là một trong 7 ngân hàng được Moody's nâng hạng về rủi ro đối tác bằng nội tệ, ngoại tệ và đánh giá rủi ro đối tác.

- **Giá trị thương hiệu:**

Năm 2021, LienVietPostBank vinh dự là 1 trong 17 ngân hàng thuộc Top 25 thương hiệu tài chính dẫn đầu Việt Nam với giá trị thương hiệu đạt 62 triệu USD do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố dựa trên phương pháp tính toán của Forbers (Mỹ).

Tiếp tục ghi dấu khi được vinh danh trong Top 100 thương hiệu mạnh Việt Nam 2020-2021 của Tạp chí Kinh tế Việt Nam sau khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí bình xét của ban tổ chức về kết quả kinh doanh ấn tượng, tốc độ tăng trưởng nhanh qua các năm, chất lượng sản phẩm dịch vụ, năng lực lãnh đạo, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cam kết bảo vệ môi trường.

Năm 2022, LienVietPostBank vinh dự nhận 2 giải thưởng quốc tế từ tổ chức Global Banking and Finance Review (GBAF) và Global Business Outlook (GBO) lần lượt là “Sản phẩm Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2021 – Tín dụng hưu trí” (Best Product Vietnam 2021 – Retirement Credit) và “Ngân hàng Bán lẻ Phát triển nhanh nhất Việt Nam 2021” (Fastest Growing Retail Bank – Vietnam 2021).

Cũng trong năm 2022, với việc tăng tốc số hóa, đạt hiệu quả vượt trội trong kinh doanh bán



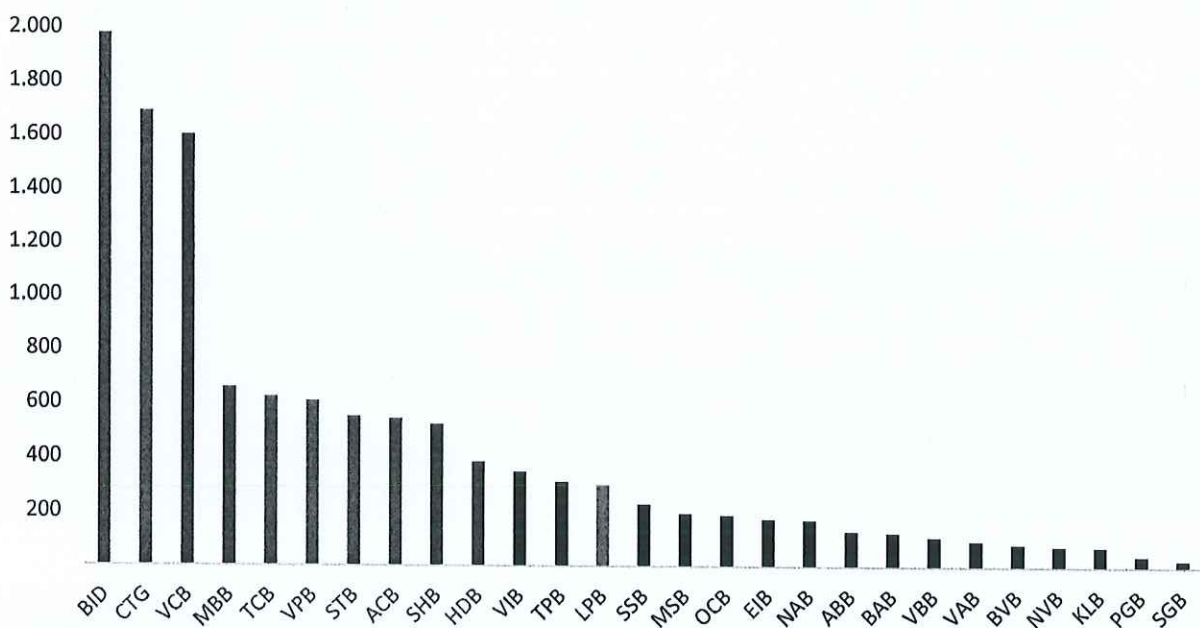
lê cùng nền tảng vững vàng, LienVietPostBank vinh dự nhận giải thưởng Asia Pacific Enterprise Award - APEA 2022 hạng mục “Doanh nghiệp xuất sắc châu Á”.

• **Quy mô, hiệu quả tài chính:**

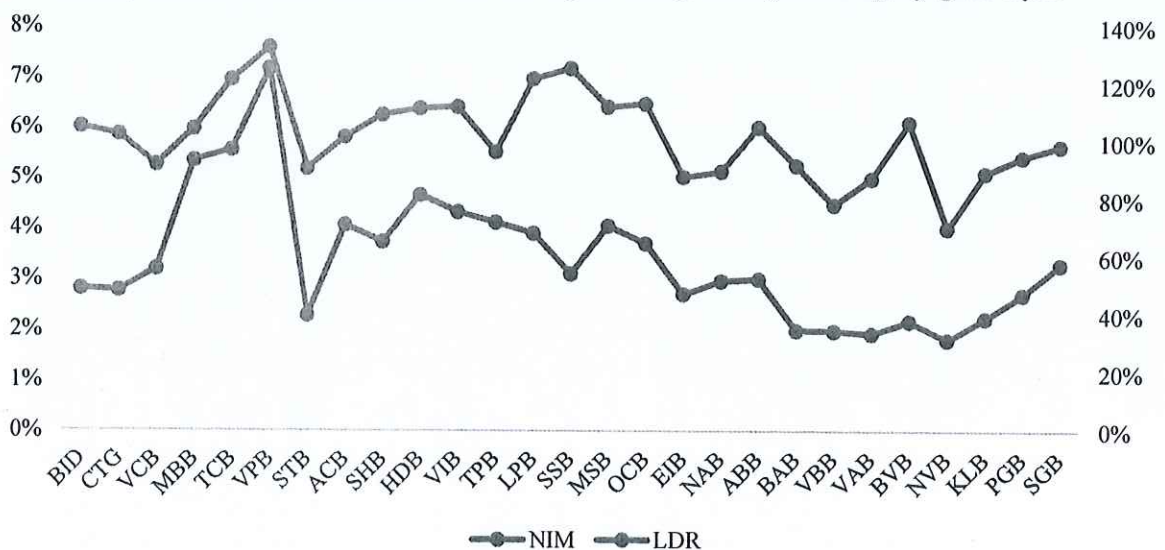
Tại 30/06/2022, quy mô tài sản của LienVietPostBank đứng thứ 13 trong tổng số 27 ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán tại Việt Nam, trong đó đứng thứ 10 trong top các ngân hàng tư nhân có tổng tài sản lớn nhất, xếp sau những cái tên như MBBank, Sacombank, Techcombank, VPBank,...;

Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) đứng thứ 9 và tỷ lệ dư nợ cho vay khách hàng/tổng huy động vốn (LDR) của LienVietPostBank đứng thứ 3 trong số các ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch.

**Tổng tài sản tại 30/06/2022 của các ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch**



**Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) và tỷ lệ dư nợ cho vay khách hàng/tổng huy động vốn (LDR) TTM đến 30/06/2022 của các ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch**





Nguồn: FiinPro

- So sánh tình hình tài chính với các doanh nghiệp cùng ngành:

So sánh tình hình tài chính tại 31/12/2022 với một số ngân hàng đã niêm yết

Ngân hàng	Tổng tài sản (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)	ROE (%)	NIM (%)	LDR (%)	Dư nợ tín dụng (tỷ đồng)
BID	2.120.527	18.453	19,37%	2,93%	103,30%	1.484.030
VCB	1.814.188	29.912	24,21%	3,41%	92,09%	1.120.286
CTG	1.809.188	16.972	16,81%	2,99%	102,05%	1.245.057
MBB	728.532	18.155	25,55%	5,72%	103,83%	448.598
TCB	699.032	20.436	19,80%	5,32%	117,33%	415.752
VPB	631.073	16.923	17,83%	7,61%	144,59%	424.662
ACB	607.875	13.688	26,49%	4,31%	99,94%	408.856
STB	591.994	5.040	13,83%	3,35%	96,46%	432.997
SHB	551.351	7.705	19,69%	3,64%	106,58%	378.351
TPB	328.634	6.260	21,51%	3,99%	82,58%	159.160
LPB	327.746	4.510	22,08%	3,97%	109,09%	235.507
SSB	231.423	4.052	18,05%	3,42%	133,24%	151.522
MSB	213.393	4.616	18,96%	4,36%	103,01%	119.212
EIB	185.045	2.945	15,40%	3,32%	87,81%	129.196

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ FiinPro

## 9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2021	TH Năm 2022		KH Năm 2023 (*)	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2021	Giá trị	% tăng giảm so với 2022
Thu nhập lãi thuần	tỷ đồng	9.017	11.899	31,96%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	2.873	4.510	56,98%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	%	31,86	37,90	6,04%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,52	22,08	3,56	-	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/VDL)	%	15	/	/	-	-

Nguồn: LienVietPostBank

(\*) Kế hoạch kinh doanh năm 2023 do Ban lãnh đạo LienVietPostBank xây dựng và sẽ được trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đến thời điểm hiện tại (tháng 02/2023), LPB chưa cung cấp số liệu về kế hoạch kinh doanh năm 2023.



Căn cứ BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB, tính đến ngày 31/12/2022, Thu nhập lãi thuần của LPB đạt 11.900 tỷ đồng, hoàn thành 110,01% kế hoạch đề ra; Lợi nhuận sau thuế của LPB đạt 4.510 tỷ đồng, vượt 17,45% so với kế hoạch năm 2022.

**10. Tình hình sử dụng đất đai của Ngân hàng**

**Danh mục một số khu đất lớn thuộc quản lý, sử dụng của LienVietPostBank**

STT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng
1	Bình Dương	200	Thị xã Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
2	Bình Dương	644	Thị xã Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2011 đến 2060)
3	Bình Thuận	422	Phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
4	Vĩnh Long	599	Khu trung tâm Thương mại tài chính ngân hàng, Hưng Đạo Vương, phường 1, Thành phố Vĩnh Long	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
5	Đồng Tháp	409	Nguyễn Huệ, Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
6	Bến Tre	381	Khu phố 1, phường 4, tỉnh Bến Tre	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
7	Lạng Sơn	643	Phường Vĩnh Trại, tỉnh Lạng Sơn	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
8	Sóc Trăng	964	Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
9	An Giang	488	Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Đình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
10	Đà Nẵng	778	Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
11	Vũng Tàu	126	Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
12	Vũng Tàu	162	Nguyễn Lương Bằng, phường 9, thành phố Vũng Tàu	Xây dựng trụ sở	Lâu dài



STT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng
13	Tiền Giang	418	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
14	Nam Định	1.092	Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2012 đến 2062)
15	Cần Thơ	440	Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
16	Cà Mau	675	Đường An Dương Vương, khóm 4, phường 7, thành phố Cà Mau	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2010 đến 2059)
17	Quảng Trị	460	Quốc lộ 9, phường 1, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
18	Lâm Đồng	1.850	Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
19	Bắc Giang	285	Lê Lợi, Hoàng Văn Thụ, tỉnh Bắc Giang	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
20	Kiên Giang	518	Lạc Hồng, Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
21	Kiên Giang	112,7	Mạc Cửu, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang và Lạc Hồng, Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
22	Nghệ An	588	Phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2016 đến 2060)
23	Đồng Nai	310	Phường Thống Nhất, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
24	Hậu Giang	1.302,1	Nguyễn Công Trứ, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2006 đến 2056)
25	Hậu Giang	1.000	Trị trấn Cái Tắc, Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2008 đến 2058)
26	Đắk Nông	1.227,8	Phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2015 đến 2065)
27	Bắc Kạn	1,46	Tổ 5, phường Phùng Chí	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm



STT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng
			Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	sở	(từ 2021 đến 2060)
28	Quảng Ngãi	506,5	Phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
29	Hà Tĩnh	501,2	Tổ dân phố 5, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
30	Quảng Nam	581,9	Khối phố 2, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2018 đến 2067)
31	Trà Vinh	690,4	Khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
32	Phú Thọ	615	Đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
33	Quảng Bình	453	Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
34	Lai Châu	317,6	Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
35	Điện Biên	295,5	Tổ 3 Phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
36	Bình Phước	641	Khu phố Xuân Bình, Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Xây dựng trụ sở	Lâu dài, Đất thuê 50 năm (từ 2022 đến 2051, 2064)
37	Bạc Liêu	693,20	Khóm 1, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2022 đến 2067)

Nguồn: LPB

#### 11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng

- Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng sử dụng các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này tạo ra những rủi ro tín dụng cho Ngân hàng ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng. Chi tiết các cam kết ngoại bảng của LPB như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội



TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
1	Bảo lãnh vay vốn	67.222	63.340	59.340
2	Cam kết giao dịch hối đoái	39.605.786	72.977.996	74.355.004
	<i>Cam kết mua ngoại tệ có kỳ hạn</i>	<i>906.652</i>	<i>2.270.761</i>	<i>54.514</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ có kỳ hạn</i>	<i>450.832</i>	<i>1.130.987</i>	<i>32.868</i>
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	<i>38.248.302</i>	<i>69.576.248</i>	<i>74.267.622</i>
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	429.900	1.281.853	1.786.014
4	Bảo lãnh khác	1.327.012	891.795	944.919
5	Các cam kết khác	2.181.277	2.788.402	301.096
	<b>Tổng</b>	<b>43.611.197</b>	<b>78.003.386</b>	<b>77.446.373</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; BCTC Quý IV/2022 tự lập của LPB

- Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi:

Đơn vị: tỷ đồng

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Trái phiếu ra công chúng	07 – 10 năm	2.750	4.559	4.161
Trái phiếu riêng lẻ	02 – 10 năm	18.100	21.990	17.390
<b>Tổng</b>		<b>20.850</b>	<b>26.549</b>	<b>21.551</b>

Nguồn: LPB

- Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất:

	Số tiền tại 31/12/2022 (Đơn vị: Tỷ đồng)
Tổng giá trị hợp đồng	9,23
Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí	1,46
Chi phí chờ phân bổ còn lại	7,77
Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân	0

Nguồn: LPB

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

## V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

### 1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông



**2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phần

**3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng**

**140.501.644** cổ phần (chiếm tỷ lệ 8,13% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

**4. Giá khởi điểm bán đấu giá**

22.908 đồng/cổ phần

**5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm**

❖ Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 15 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn được xác định theo nguyên tắc không thấp hơn các mức giá sau:

- *Giá cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt theo giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá:*

Theo Chứng thư thẩm định giá số 201222.013/CTTĐ.TĐG ngày 20/12/2022 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành, giá cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được xác định là **22.908 đồng/cổ phần**.

- *Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Mã chứng khoán: LPB) trên sàn giao dịch HOSE trước ngày Tổng công ty phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn:*

Theo dữ liệu giao dịch công bố trên website của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, giá tham chiếu 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu LPB tính đến ngày 06/03/2023 là: **14.228 đồng/cổ phiếu**.

- *Giá tham chiếu của cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Mã chứng khoán: LPB) trên sàn giao dịch HOSE trước ngày Tổng công ty phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày:*

Theo dữ liệu giao dịch công bố trên website của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, giá tham chiếu của LPB tại ngày 06/03/2023 là: **14.150 đồng/cổ phiếu**.

❖ Theo đó, ngày 07/03/2023, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam đã ký Quyết định số 15/QĐ-BĐVN-HĐTV về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt với Giá khởi điểm bán đấu giá là: **22.908 đồng/cổ phần**.

**6. Phương thức chuyển nhượng vốn**

Bán đấu giá công khai thông thường

**7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá**

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội



**8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn**

Quý I - Quý II/2023

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến**

Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt là 5% (theo Công văn số 3974/UBCK-PTTT ngày 24/06/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại LienVietPostBank tính tại ngày 06/03/2023 theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam công bố là 85.475.175 cổ phiếu, tương ứng 4,94% vốn điều lệ. Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua tại ngày 06/03/2023 là 980.093 cổ phiếu, tương ứng 0,06% vốn điều lệ.
- Tuy nhiên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể biến động theo từng ngày giao dịch trên thị trường và cũng có thể đạt mức tối đa 5% vốn điều lệ tại ngày làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu LPB. Do đó, Nhà đầu tư nước ngoài khi nghiên cứu mua cổ phần LPB phải có trách nhiệm cập nhật khối lượng cổ phần LPB còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài được công bố hàng ngày trên website của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và SGDCK TP. Hồ Chí Minh và đảm bảo khối lượng đăng ký mua không vượt quá khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và SGDCK TP. Hồ Chí Minh công bố tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá. Trường hợp tại thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phần trúng giá tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phần trúng giá và đã thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài lớn hơn khối lượng cổ phần LPB còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài thì số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua sẽ được xét theo thứ tự giá thanh toán từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài còn được phép nắm giữ. Số cổ phần nhà đầu tư đã thanh toán nhưng không được mua sẽ được Tổng công ty Bưu điện Việt Nam hoàn trả lại số tiền đã thanh toán tương ứng.

**11. Giới hạn sở hữu cổ phần tại các Tổ chức tín dụng**

- Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16/06/2010, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017:

*“1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.*

*2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ các trường hợp sau đây:*

*a) Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại*



*được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật này;*

*b) Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;*

*c) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật này.*

*3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.*

*4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần."*

- Nhà đầu tư phải đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của cá nhân, tổ chức và những người có liên quan theo quy định nêu trên. Số cổ phần nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng vượt quá các quy định tỷ lệ sở hữu nêu trên và không được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận chuyển quyền sở hữu cổ phần, Vietnam Post không chịu trách nhiệm cũng như không hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư (kể cả tiền đặt cọc). Số cổ phần nhà đầu tư đã thanh toán nhưng không được mua vẫn thuộc sở hữu của Vietnam Post.

## **12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Không có

## **13. Các loại thuế có liên quan:**

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

## **14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:**

### **14.1. Hồ sơ bán đấu giá:**

- Thông báo số 316/TB-VPCP ngày 6/9/2019 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về việc góp vốn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm;
- Văn bản số 4476/VPCP-DMDN ngày 04/06/2020 của Văn phòng Chính Phủ về việc cơ cấu lại khoản vốn góp của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm;
- Văn bản số 3145/BTTTT-QLDN ngày 17/8/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thoái vốn của Vietnam Post tại LPB và PTI;
- Văn bản số 517/NHNN-TTGSNH ngày 02/02/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v chấp thuận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn tại LPB;
- Quyết định số 15/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 07/03/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Bưu



- điện Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt;
- Bản công bố thông tin chuyển nhượng vốn do Vietnam Post và SHS ký;
  - Văn bản xác nhận sở hữu cổ phần của Vietnam Post tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;
  - BCTC đã kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý IV/2022 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;
  - Các tài liệu liên quan khác.

#### 14.2. Quy định về chuyển nhượng vốn tại ngân hàng thương mại

- ❖ Trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá và trở thành cổ đông lớn (là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của LPB) thì phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận trước khi VietnamPost thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu.

Trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá dẫn đến trở thành cổ đông lớn, nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo và cung cấp thông tin cho VietnamPost, LienVietPostBank trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhà đầu tư đã thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần trúng đấu giá và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán đấu giá (các nhà đầu tư đã thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần theo Quy chế đấu giá), LienVietPostBank sẽ gửi hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018.

Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận mua cổ phần của LPB theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng thì nhà đầu tư được hoàn trả tiền đã thanh toán mua cổ phiếu (kể cả tiền đặt cọc) và số cổ phiếu đã thanh toán nhưng được hoàn trả tiền vẫn thuộc sở hữu của VietnamPost.

- ❖ Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phần phải thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của cổ đông theo đúng quy định tại luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung) và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua/nhận chuyển nhượng cổ phần tại LPB; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để nhận chuyển nhượng cổ phần của LPB, không được góp vốn, mua cổ phần của LPB dưới tên cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho LPB thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư. LPB có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.
- ❖ Điều kiện đối với nhà đầu tư tham gia đấu giá:
  - Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông tại LienVietPostBank: trình bày tại mục V.11. Giới hạn sở hữu cổ phần tại các Tổ chức tín dụng.
  - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Đáp ứng quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người



nước ngoài trình bày tại mục V.10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

#### 14.3. Phương tiện, địa điểm công bố thông tin

- ❖ Thông tin về cuộc bán đấu giá cổ phần sẽ được công bố trên:
  - 03 số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành toàn quốc;
  - 03 số báo liên tiếp của một tờ báo địa phương;
  - Trang thông tin điện tử của:
    - + Tổ chức thực hiện đấu giá: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ([www.hnx.vn](http://www.hnx.vn))
    - + Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam ([www.vnpost.vn](http://www.vnpost.vn))
    - + Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ([www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn))
    - + Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt [www.lienvietpostbank.com.vn](http://www.lienvietpostbank.com.vn)
- ❖ Thời gian công bố thông tin: tối thiểu 20 ngày trước ngày tổ chức cuộc bán đấu giá.

#### VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn của VietnamPost đầu tư tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt nhằm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 316/TB-VPVP ngày 06/09/2019, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Văn bản số 4476/VPVP-DMDN ngày 04/06/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc cơ cấu lại khoản vốn góp của VietnamPost trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm và Văn bản số 3145/BTTTT-QLDN ngày 17/08/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về đề nghị triển khai thực hiện thoái vốn tại LienVietPostBank.

Đồng thời, việc chuyển nhượng vốn của VietnamPost tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt sẽ bổ sung vào dòng tiền thu được của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam một khoản ước tính theo giá khởi điểm bán đấu giá khoảng 3.218,612 tỷ đồng và phù hợp với chủ trương chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm.

#### VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

##### 1. Tổ chức tư vấn

##### Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà AS, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM



Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369  
CN Đà Nẵng: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung, Thanh Khê, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

**2. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt  
Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

Trụ sở chính: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, lô E6, đường Phạm Hùng, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3946 1600 Fax: 024 3946 1600

Website: [www.kpmg.com](http://www.kpmg.com)

**3. Tổ chức thẩm định giá**

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Địa chỉ: Số, 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 1990 Fax: (84-24) 3825 3973

Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

**4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần**

**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84.24) 3934 7818

Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

**VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Các thông tin liên quan đến Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được cung cấp bởi những cá nhân có đầy đủ thẩm quyền của Ngân hàng.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán cổ phần này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy và mong muốn công bố tới nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội



ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu. LPB là doanh nghiệp đã niêm yết tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh, do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia bán đấu giá cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin đã được công khai như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua/nhận chuyển nhượng cổ phần tại LPB; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của LPB; không được góp vốn, mua cổ phần của LPB dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post), Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (LPB), Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**



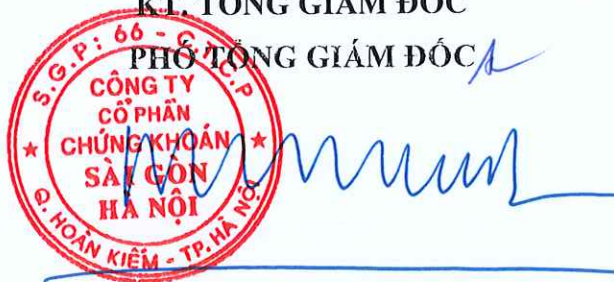
Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 2023

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG  
TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**



**NGUYỄN HẢI THANH**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI  
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN THỊ THU THANH**